

LIÊM SĨ TRONG CHỖN NGỤC TÙ

Hồ Định

Quý Mùi 1283, Mông Cổ lại xâm lăng Đại Việt lần thứ hai. Lúc đầu thế giặc rất mạnh, Thăng Long Thành thất thủ, quân ta phải rút lui chỉ để lại Tướng Trần Bình Trọng ngăn giặc tại Thiên Trường. Nhưng vì quân ít thế cô, ông đã bị Thoát Hoan bắt tại Bãi Đà Mạc ở khúc sông Thiên Mạc, nay thuộc Làng Mạc Trù Châu, Khoái Châu Tỉnh Hưng Yên. Nghe tiếng ông là bậc tài trí, Thái Tử nhà Nguyên đem danh lợi ra khuyến dụ nhưng Trần Bình Trọng quyết "Làm quỷ nước Nam, chứ không ham vương đất bắc". Cuối đời Trần, Hồ Quý Ly cướp ngôi vua, giặc Minh lợi dụng cơ hội trên sang cưỡng chiếm Đại Việt. Cuộc chiến chống ngoại xâm lại xảy ra nhưng vì thế lực của Vua Trùng Quang quá yếu nên phải rút về cố thủ tại Hóa Châu và tạm giải hòa với giặc vào năm 1413. Điện Tiền Thị Ngự Sử Nguyễn Biểu lãnh trách nhiệm gặp Tướng Minh là Trương Phụ để thương thuyết. Trong trại giặc, ông không quỳ lạy lại còn khảng khái ăn đầu người, mắng chửi quân xâm lăng khi chúng sỉ nhục Đại Việt, nên bị giết chết. Từ năm 1862 giặc Pháp xâm chiếm nước ta, Bernard đã đem hết Toán Nghĩa Quân của Nguyễn Huỳnh Đức chôn sống chung trong một nấm mồ tập thể tại Côn Đảo. Cũng từ đó nơi muôn trùng gió cát, xương trắng hàng hàng, ý thu, hồn Việt được nung nấu trong người Chiến Sĩ lưu đày, đã trở thành những Thi Ngôn Chí lưu danh thiên cổ cùng với các tên tuổi Nguyễn Thành, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh và hàng vạn nhà cách mạng đầu thế kỷ XX ôm mộng lấp biển vá trời, giải thoát Quê Hương khỏi vòng nô lệ. Năm 1930 Việt Nam Quốc Dân Đảng khởi nghĩa chống Pháp nhưng thất bại. Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học cùng nhiều đồng chí sa cơ lên đoạn đầu đài. Riêng Nguyễn Khắc Nhu mở lựu đạn tự sát. Đỗ Thị Chuyên nuốt giải yếm đào chết trong ngục. Đây cũng chỉ là những tiêu biểu của hàng triệu tấm gương liêm sĩ trong dòng Sử Việt. Từ 1975-2003 đã 28 năm qua, ngoại trừ những kẻ may mắn thoát được trầm kha hệ lụy trong thiên đàng xã nghĩa, hầu hết những tội đồ nô lệ bị kết lại, đổ có ai dám vỗ ngực nói là mình đã hết nổi hải hùng khi vô tình nhớ lại một thời sống nhục. Tất cả chỉ là nói phét, nếu ai đó bảo rằng mình không hề sợ hoặc ta rất anh hùng, coi thường bạo lực, còng tay treo chân nằm lạnh trong cachot hay chẳng sợ chôn sống hoặc bỏ rọ ngâm tôm... Hãy cùng đọc vài câu thơ trong ngục trung nhật ký mà Hồ nhận là do mình sáng tác: "Ở đời muôn sự đều cay đắng, Cay đắng đâu bằng mất tự do, Mỗi lời mỗi việc không tự chủ, Để chúng dắt đi tựa trâu bò."

Hỡi ôi! Lưu manh cỡ vua cộng sản đệ tam quốc tế, vĩ đại sống mãi trong quần chúng ta, khi mất tự do, đã hèn như ai và cũng biến thành bò trâu mặc cho cai tù chúa ngục dẫn dắt hành hạ, thì nói chi đến những người bình thường bị dồn vào cuối nẻo đường tận tuyệt. Cộng sản quá khôn nên trước khi làm trùm cả nước, chúng kín miệng như dán keo, không hề lộ áo cho địch xem lưng, cho tới khi mùa xuân đại náo, chia của không đều, Bùi Tín, Trần Độ rời Việt Thường và hàng trăm kẻ bị vắt chanh bỏ vỏ khác mới lên tiếng viết sách tố lãnh tụ tối cao của mình như hồ, Võ, Phạm, Nguyễn chí Thanh... đã bán đứng đồng chí cho Pháp, Việt Nam Cộng Hòa để đổi lấy mạng khi bị cầm tù. Hai mươi tám năm qua nơi tất cả các trại tù Sài Gòn các Tỉnh miền Nam đất Bắc, đã có ai trong Quân Công Cán Cảnh miền Nam cũng như các vị lãnh đạo tôn giáo, đảng phái, văn nghệ sĩ bị nêu đích danh là phản bội đồng đội? Hay chỉ là nghe nói, nghe đồn, nghe ông đi qua bà đứng lại sầm xì hoặc có trên cái loại chữ nghĩa không bị lương tâm đánh thuế. Vậy thì những ai dù có bị ở tù nhưng chưa hề bị thẩm cung, viết tự khai tự bạch hàng giờ hàng tháng, bị khủng bố đến độ phải chết trên hay đại tiện đầy quần...thì cũng đừng quá miệng luận anh hùng, chê khen chụp mũ. Chế độ lao tù của cộng sản quốc tế ở đâu, thời nào dù do Stalin, Putin, Mao, Giang, Kim nhật Thành, Polpot, Fidel Castro, Hồ chí Minh, Nông

Tù Việt Nam Cộng Hòa-Tù Xã Nghĩa Cộng Sản

Hai mươi năm chinh chiến, nạn nhân lãnh đủ cũng chỉ là dân và lính, là những người tuổi trẻ Việt Nam, vì đời, vì người và vì liêm sỉ mà đem mạng cùi ra sa trường làm bao cát hầm chông, lãnh đạn cối tăng, dao găm mã tấu của giặc bắc. Trong lúc đó tại hậu phương, người lính bị ghét bỏ khinh khi và tàn nhẫn hơn hết là bị đám việt gian đâm sau lưng trí mạng. Đọc lịch sử thêm hận cuộc đời và càng thương biết bao cho Quê Hương làm than tủi nhục bởi đám sâu bọ mang lớp người. Ngày xưa lính khổ chỉ biết cười khóc riêng mình nhưng khi dân khổ thì lính khóc cho dân trên những đoạn trường máu lệ trong Tết Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa và những giây phút cuối cùng trong tháng tư đen. Hai mươi tám năm qua những ngày tao loạn, lính đi tù lính chết, vợ con lính làm than đen đối, Thương Phế Binh lê lét làm than, vậy mà chẳng thấy một ai lên tiếng vì lương tâm để cứu giúp những oan hồn vất vưởng. Trong lúc đó thời xa cũ, biết rõ như ban ngày việt cộng, việt gian đang giết dân cướp nước, vậy mà cũng có sư, thầy trí thức lên báo, thét gào, tuyệt thực, một mặt thì áp lực chính quyền thả hết phi loạn, đồng lúc phóng tin khắp năm châu bêu xấu miền Nam qua những hình ảnh nguy tạo lố lăng của những cái gọi là chuông cọp Côn Sơn, chuông voi Chí Hòa. Thật là bất nhân vô liêm sỉ cho những trang Việt Sử cận đại một thời mạn pháp, một thuở xấu lây bởi cái đám khoa bảng, học thật nhiều mà bản tiện vị kỷ, chỉ biết vinh thân phì gia, có giá trị lương tâm không bằng một cục phân người của xã nghĩa dùng tưới xanh đồng ruộng. Phá hoại chưa đủ, còn xúi Mỹ

Không biết nhà tù tại các nước Tây phương và Hoa Kỳ như thế nào, nhưng với lương tâm mà viết, thì các nhà tù tại Việt Nam Cộng Hòa nhất là quân lao, tù chuyện ăn uống, sinh hoạt, quân phạm cũng như tù chính trị rất là thoải mái. Như vậy tại sao luôn có những cuộc gây rối trong các trại giam tù binh cộng sản ? Một điều không hề có tại Việt Nam sau ngày 30.4.1975. Qua các tài liệu lịch sử được công bố cùng với những bài viết, sách vở của những Quân Cảnh, có trách nhiệm canh giữ tại năm trại tù binh cộng sản ở Pleiku, Quy Nhơn, Biên Hòa, Đà Nẵng, Cần Thơ và một Tổng Trại ở Phú Quốc. Tất cả đặt dưới sự quản trị của Bộ Chỉ Huy Quân Cảnh. Phụ trách các trại trên là các Tiểu Đoàn 7, 8, 9 và 14 Quân Cảnh, ngoài ra còn thêm một Liên Đội Quân Khuyển cũng như Ngành Quân Y làm việc trong các Bệnh Viện mỗi trại. Số tù binh cộng sản lúc cao điểm đã lên tới 40.000 người. Riêng mỗi trại tại các vùng chiến thuật thường giam giữ trên 5.000 tù binh nhưng đông và quy mô nhất vẫn là Trung Tâm Phú Quốc. Về những nguyên nhân khiến tù binh thường gây rối vì chúng có chỗ dựa lưng vững như núi của phong trào tranh đấu đòi cải thiện chế độ tù ngục của Chân Tín, Nguyễn ngọc Lan, Trương bá Cẩn, của tờ Tin Sáng do đám dân chủ cộng sản Hồ ngọc Nhuận, Ngô công Đức, Lý quý Chung chủ trương và hội phụ nữ đòi quyền sống của bà Ngô bá Thành nhưng quan trọng hơn hết vẫn là các cái loa của đám phản chiến Tây phương và Mỹ. Do trên, chuyện tranh đấu trong tù, qua những đòi hỏi vô lý quá đáng, được kiểm chuyện và xảy ra như cơm bữa để những thành phần trên lấy cớ viết bài đăng báo, tố cáo chính quyền miền Nam vi phạm hiệp ước nhân quyền, đối xử vô nhân đạo với tù binh. Cũng vì vậy mà Phái đoàn Quốc Hội Hoa Kỳ theo thỉnh cầu của Tổng Thống Ford, đến Sài Gòn vào ngày 24.2.1975 để duyệt xét chuẩn chi 300 triệu mỹ kim quân viện cho Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng trời ơi! Thay vì tới chỗ để nhìn tận mắt cảnh điều tàn làm than khổ tuyệt của đồng bào trong cuộc chiến do giặc bắc đang gây ra, thì những vị dân chủ dân chủ thiên cộng quyền uy lúc đó như Paul Mc Closkey, Bella Abzug, John J. Flynt, Donald Flynt chỉ ra lệnh cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu phải để cho bọn chúng tiếp xúc công khai với mặt trận và cộng sản Hà Nội cũng như phải tìm cho bằng được Chân Tín, Trần hữu Thanh, Huỳnh Liên, Ngô bá Thành, Huỳnh tấn Mắm...để lấy bằng chứng về chuồng cọp Côn Đảo, chuồng cu Chí Hòa. Ngày 29.4.1975 Dương Văn Minh lên chức Tổng Thống, Chân Tín vội vã tới yêu cầu trả tự do tức khắc cho các tù chính trị nhưng bị họ Dương sai khéo vào yết kiến Võ đồng Giang tại Phi Trường Tân Sơn Nhất xin đầu hàng. Tại đây y bị việt cộng giữ cho tới khi Sài Gòn thất thủ mới được thả. Do những bi thảm náo nùng trên, nên tù binh được lệnh gây bất an thường xuyên, để đạt cho được mục đích vu khống phía Việt Nam Cộng Hòa, vừa đánh trống la làng trước dư luận quốc tế qua cái loa của Tin Sáng, Đối Diện, Thách Đố, đài việt cộng BBC...vừa vỗ ngực rằng ta tuy đang ở tù nhưng không đầu hàng và trên hết vẫn tiếp tục chiến đấu trong tù. Thật ra tất cả tù binh cộng sản bó buộc phải làm như vậy, để khi được trao đổi, thì còn cơ hội thấy lại được gia đình, phục tước và không mất chức mất đảng. Có là người Quân Cảnh canh giữ tù binh, mới biết được mặt thật và chân dung của bộ đội bác Hồ. Nghe vậy mà không phải vậy, hung giữ bạo tàn, táng tận lương tâm ngay với chính đồng đội của mình, qua những pha thanh toán nội bộ khủng khiếp ngay trong trại giam. Chỉ cần một lý do nào đó, những hận thù chông chất trong đầu óc hiếu sát bị chèn nén,

Trưa 30.4.1975 xe tăng cộng sản tràn ngập các nẻo đường Sài Gòn, chỉ có lá cờ xanh xanh đỏ đỏ của mặt trận lung lảng sau xe, còn tất cả như Lê đức Thọ tuyên bố là đảng ta đó. Rồi thì nguy quân, nguy quyền và cả nguy dân khắp nước được lệnh học tập chứ không đi tù, vì tất cả là anh em nên không có kẻ thắng người bại. Ngày xưa việt cộng phản loạn, tù binh Bắc Việt sát nhân, nhờ có luật pháp quốc tế bảo vệ, nhóm của Chân Tín che chở...nên sống trong tù thung dung no đủ. Việt Nam Cộng Hòa mất, Mỹ rút, quốc tế ngoảnh mặt làm ngơ, nên tù binh và dân chúng miền Nam bị tù sướng ngộp thở. Ngày xưa những trại tù cộng sản, xa tận Côn Đảo, Pleiku...vẫn không thiếu khách quý ngoại quốc và các phái đoàn liên tôn nhà văn nhà báo, viếng thăm viết báo cáo. Khi cộng sản làm trùm, những thiên đàng xã nghĩa tại sở công an Chí Hòa, nhà giam Phan đăng Lưu Gia Định, ba bước đã tới nhưng không thấy một bóng ma hiện hình, khiến cho tù nhân trong đoạn trường máu lệ, ăn cơm sát hàm xí, ngủ ngay trên nước tiểu đồng phân, khổ cực, đọa đày, chen chúc nằm nghiêng như cá mèi xép trong hộp, chỉ biết lấy nước mắt làm canh nuốt cơm độn, cơm bo bo vì kêu trời trời ngoảnh mặt, kêu đất đất làm ngơ, kêu sư, thầy, trí thức thì ai nấy cũng xuy lơ, lớp chạy theo Mỹ, phần kẹt lại thì chết đứng trước AK mã tấu. Rốt cuộc thương vàng hạ cám, làm lính diệt cộng hay nằm vùng phục kích, tử phú cùng đình, văn nhân nghệ sĩ, kéo xe đổ rác, mấy cha mấy thầy...tất cả sau ngày 1.5.1975 đảng vào Sài Gòn, lần lượt sau trước, rủ nhau vào tù. Đứng trước cộng sản chiếm được miền Nam rồi không tắm máu cả nước là nhân đạo. Thật ra chúng không dám làm như Khmer đỏ và Polpot vì Việt Nam khác Kampuchia. Động mã tấu cả súng đạn lúc đó là loạn ngay, không chừng miền Bắc cũng nhập cuộc. Bởi thế chúng dùng trò dụ khị từ Tướng tới Lính, trên quan dưới dân, qua chiêu bài học tập rồi về. Do đó ai cũng tưởng thiệt, tự mình tự nguyện bó tay vào tù lúc nào không biết. Thế là chúng thắng tay trả thù tận tuyệt. Sau này anh em còn sống sót gặp nhau, ai nấy đều cho rằng trong muôn ngàn cái tan khổ chịu đựng, bị việt cộng lừa tự nguyện vào tù, mới là nỗi đau lớn nhất, phải khiến người ta chảy nước mắt ròng ròng, ai thoát cảnh tù cộng sản cũng đều có quyền hãnh diện hay kể lại nỗi khổ trong tù cho mọi người biết, nhưng tuyệt đối đừng có lấy đó để nghe nói nghe đồn mà hại người. Chắc chắn trong lao tù cộng sản xưa nay, từ Đông sang Tây, từ người xuống cỏ, không có một ai thích làm anh hùng nhưng hầu hết các tù nhân Việt Nam Cộng Hòa đã tồn tại rục rở khi bước ra khỏi cổng thiên đàng. Nhà tan mất nước, muôn dân đồ thán, sắt đá cỏ cây còn biết khóc giùm cho đời tù, vậy thì đừng lấy tù làm thành tích khi thoát ra khỏi nó, mà chỉ cảm ơn nó vì nhờ nó ta thương nhau hơn, ta hận cộng sản hơn, làm được như vậy mới xóa sạch nhục nhã đã nén gánh trong chốn lao tù.

Những Ngày Ngắn Mặt Nhìn Trời

Chín giờ sáng ngày 30.4.1975 tại Dinh Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu, qua một đêm thức trắng bạc đầu, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa hai ngày Dương Văn Minh, nghe theo Nguyễn hữu Thái đầu hàng Hà Nội. Một cuốn băng thu âm tiếng nói của việt cộng nằm vùng Nguyễn hữu Hạnh, mượn danh Dương Văn Minh bắt Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa buông súng đầu hàng giặc, Việt Nam Cộng Hòa coi như chấm

Phố xưa em buộc đôi hàng bím. Nay tóc về đâu, hồn ở đâu. Thơ Du Tử Lê bỗng khiến ngậm ngùi cho đời lính trong cõi đi về. Kiếp lính ngày xưa trên Quê Hương cũng vẫn là những con chim hồng tung bay lạc nẻo, thì ngày nay trong cõi lưu đầy lại càng mù mịt lang thang. Xa quá rồi phải không Quê Hương bạn bè ? Vậy sao không ngồi xuống đây để cùng nhìn lại cuộc đời rồi khóc cho thân phận nhược tiểu Việt Nam. Hai mươi năm chinh chiến đoạn trường, chúng ta những người lính tính được bao nhiêu ngày sống bên mẹ già em dại hay đã tự dốc ngược đời mình trong lòng men đắng, trên giàn lửa thiêu, lang thang như mây chiều bên trời lữ bóng. Rồi những ngày dưỡng quân Phố Thị lạc lõng sang nghèo, mới cảm nhận được cái

